

Bản án số: 158/2023/DS-ST

Ngày: 15-12-2023

“V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Phụng
2. Ông Nguyễn Tùng Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2023/TLST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Trụ sở: Số B, N, phường V, Quận C, TP. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền Bà Nguyễn Đức Thạch D: Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Văn T; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh V1 (Theo Quyết định số 1777/20223/QĐ-QTNNL ngày 05/5/2023 của Ngân hàng TMCP S).

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Lê Văn T: Anh **Nguyễn Phú Q**; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh V1 (Theo Giấy ủy quyền số: 821/UQ-CNVL ngày 25/9/2023 của Ngân hàng TMCP S – CN Vĩnh Long). Địa chỉ: Số C, đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Thu V**, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số A, đường H, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2023 cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Phú Q là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 06/11/2020 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S ký với bà Trần Thị Thu V Giấy đề nghị cấp dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1607186, ngày 06/11/2020 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 356480-7022, có hiệu lực ngày 24/8/2020. Cụ thể nội dung thỏa thuận như sau: Hạn mức tín dụng được phê duyệt: 50.000.000 đồng; Loại thẻ: J; thời hạn sử dụng: 03 năm (Từ 06/11/2020); lãi suất vay trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là 2,6%/tháng; lãi suất vay quá hạn bằng 3,9%/tháng (tương đương 150%) lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng; mục đích cấp thẻ: tiêu dùng cá nhân; Phương thức thanh toán: trả gốc lãi theo từng tháng chốt lãi đến ngày 15 hàng tháng; mức thanh toán tối thiểu 5% tổng dư nợ cuối kỳ; hình thức cấp thẻ: Vay tín chấp (không có thế chấp tài sản).

Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà V nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán và bà V đã thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 15/11/2020 đến ngày 29/11/2023 với số tiền 77.555.000 đồng. Ngân hàng nhiều lần gửi thông báo yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn tiếp tục vi phạm nghĩa vụ nên ngày 15/4/2023 Ngân hàng đã tạm khóa sử dụng thẻ, đồng thời chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu cá nhân bị đơn Trần Thị Thu V phải thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 68.090.639 đồng tính đến ngày 15/12/2023 (nợ gốc 50.065.384đ, lãi quá hạn 18.025.255 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại bản tự khai đề ngày 20/11/2023, bị đơn Trần Thị Thu V trình bày: bà thống nhất yêu cầu khởi kiện của ngân hàng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000đ đến khi thanh toán xong và xin vắng mặt suốt quá trình xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà V về tranh chấp hợp đồng vay tài sản vì cho rằng quyền và lợi ích của Ngân hàng bị xâm phạm là có quyền khởi kiện; bị đơn cư trú tại thành phố V. Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn Trần Thị Thu V đều có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1607186, ngày 06/11/2020 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 356480-7022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với bà Trần Thị Thu V là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, mức cấp tín dụng 50.000.000đ.

Sau khi vay tiền, bị đơn đã thanh toán được số tiền 77.555.000 đồng; do bà V nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đã được Ngân hàng thông báo yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ nên ngày 15/4/2023 Ngân hàng đã tạm khóa sử dụng thẻ, đồng thời chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn là phù hợp thỏa thuận tại Điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tại bản tự khai đề ngày 20/11/2023, bị đơn Trần Thị Thu V thống nhất yêu cầu khởi kiện của ngân hàng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000đ đến khi thanh toán xong nghĩa vụ cho nguyên đơn. Do đó, đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Buộc bà V phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 15/12/2023 theo bảng tóm tắt sao kê tổng cộng 68.090.639đồng (Trong đó: nợ gốc 50.065.384đ và lãi quá hạn 18.025.255 đồng) và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng mở thẻ tín dụng số thẻ 356480-7022 ngày 24/8/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thu V là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà V.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 36, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Trần Thị Thu V phải trả Ngân hàng TMCP S nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1607186 ngày 06/11/2020 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 356480-7022 tính đến ngày 15/12/2023 tổng cộng: 68.090.639 đồng (sáu mươi tám triệu, không trăm chín mươi ngàn, sáu trăm ba mươi chín đồng), bao gồm: nợ gốc 50.065.384 đồng và lãi quá hạn 18.025.255 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị Thu V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thu V được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí 1.633.000đ (một triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000149 ngày 07/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- Các đương sự;
- THADS TPVL;
- VKSND TPVL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Mỹ Thuận

